

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày 18-4- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tiến;
2. Ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Thắng- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2017/TLST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST - DS ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Nhà số 60, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Theo văn bản ủy quyền số: 21/UQTT-QTRR.17 ngày 26 tháng 9 năm 2017), “có mặt”.

2. Bị đơn: Anh Lưu Văn K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

3. Người làm chứng: Anh Trần Phương N, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2017, những lời khai trong quá trình làm việc và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên năm 2016 anh K có đặt vấn đề hỏi vay anh

C tiền nên anh C đã cho anh K vay hai lần tổng số tiền là 123.000.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu đồng), cụ thể lần 1: Ngày 14 tháng 6 năm 2016 anh C cho anh K vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); lần 2: Ngày 12 tháng 8 năm 2016, anh C cho anh K vay 73.000.000 đồng (bảy mươi ba triệu đồng). Khi vay tiền cả hai lần anh K là người viết giấy và ký tên người vay tiền, cả hai lần đều có anh Trần Phương N, địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc làm chứng; giấy vay tiền ngày 14/6/2016, anh K hẹn đến ngày 30/8/2016 thì trả tiền, giấy vay ngày 12/8/2016 hẹn đến ngày 12/10/2016 thì trả tiền, khi vay cả hai lần hai bên không thỏa thuận tính lãi suất. Đến thời hạn trả nợ anh C nhiều lần yêu cầu anh K trả nợ nhưng anh K không trả. Nay anh C làm đơn khởi kiện yêu cầu anh K phải trả nợ số tiền vay là 123.000.000 đồng và tiền lãi là 16.789.500 đồng, mức lãi suất 0,75%/ tháng, thời hạn tính lãi suất từ ngày 12/10/2016 là ngày anh K vi phạm thời hạn trả nợ của giấy vay tiền lần 2 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/4/2018 (01 năm 06 tháng 06 ngày). Tổng số tiền cả gốc và lãi anh C yêu cầu anh K phải trả là 139.789.500 đồng.

Phía bị đơn là anh Lưu Văn K cố tình vắng mặt tại Tòa án, mặc dù đã được giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, công văn và bản phô tô đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ chứng cứ do nguyên đơn xuất trình. Do anh K vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần và hai lần được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh Lưu Văn K có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu C số tiền gốc là 123.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/10/2016 là ngày anh K vi phạm thời hạn trả nợ của giấy vay tiền lần 2 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/4/2018, mức lãi suất là 0,75/ tháng; anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu C khởi kiện yêu cầu anh Lưu Văn K trả nợ tiền vay theo giấy vay tiền ngày 14 tháng 6 năm 2016 và ngày 12 tháng 8 năm 2016, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn anh Lưu Văn K hiện đang cư trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là anh Lưu Văn K đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản do nguyên đơn là anh Nguyễn Hữu C khởi kiện nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Việc anh K cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền vay là: 123.000.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ, mức lãi suất là 0,75%/ tháng, thời hạn tính lãi suất kể từ ngày vi phạm trả nợ của giấy biên nhận lần hai là ngày 12 tháng 10 năm 2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, anh K đã được giao thông báo thụ lý vụ án số: 76/TB-TLVA ngày 01 tháng 10 năm 2017 và công văn số: 925/CV-TA ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, kèm theo là hai giấy vay tiền ngày 14 tháng 6 năm 2016 và giấy vay tiền ngày 12 tháng 10 năm 2016 (bản phô tô) có chữ ký của anh K, do đại diện nguyên đơn xuất trình và chứng cứ liên quan đến việc khởi kiện của anh C. Quá trình tiến hành giao văn bản, tài liệu anh K từ chối không nhận nhưng Tòa án làm thủ tục giao cho người nhà và làm thủ tục niêm yết theo qui định của pháp luật, anh K biết toàn bộ nội dung anh C khởi kiện nhưng không có ý kiến, phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của anh C. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 14 tháng 6 năm 2016 và ngày 10 tháng 8 năm 2016, anh Lưu Văn K có vay tiền của anh Nguyễn Hữu C với tổng số tiền là: 123.000.000 đồng hiện nay vẫn chưa trả. Tuy khi vay tiền cả hai lần hai bên không thỏa thuận tính lãi suất nhưng theo qui định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn đối với bị đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của anh C buộc anh K phải trả cho anh C số tiền vay là 123.000.000 đồng và lãi suất của số tiền nợ là có căn cứ nên cần buộc anh Lưu Văn K phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu C số tiền là 123.000.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu đồng), theo giấy vay tiền ngày 14 tháng 6 năm 2016 và ngày 10 tháng 8 năm 2016 và lãi suất của số tiền vay kể từ ngày 12/10/2016 đến ngày 18/4/2018 là ngày xét xử là: 16.789.500 đồng, $(123.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} 06 \text{ ngày})$ cộng cả gốc và lãi là 139.789.500 đồng (một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng).

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 6.989.000 đồng $(139.789.500 \text{ đồng} \times 5\%)$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu C. Buộc anh Lưu Văn K có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu C số tiền 139.789.500 đồng (một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm tám chín nghìn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc là 123.000.000 đồng, tiền lãi 16.789.500 theo giấy vay tiền tiền ngày 14 tháng 6 năm 2016 và ngày 10 tháng 8 năm 2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu anh Nguyễn Hữu C có đơn đề nghị thi hành án mà anh Lưu Văn K chưa trả được số tiền trên, thì hàng tháng anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Lưu Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.989.000 đồng (sáu triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng). Anh Nguyễn Hữu C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho anh C 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do bà Lê Thị Hà người đại diện theo ủy quyền đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0002413 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan